

# PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

## QUYỂN 9

### PHẦN THƯỢNG

#### GIẢI THÍCH PHẨM AN LẠC HẠNH

Xưa nay giải thích phẩm đều có sinh khởi mười duyên hay năm duyên... và nêu Lai ý ba ý hay năm ý. Nay thì không như vậy, chỉ tùy xu thế của văn phẩm theo nghĩa giải thích, không hẳn cứ một mực cho nên đến giải thích phẩm này nên tùy ý bốn phẩm trước nghĩa là từ phẩm Pháp Sư trở xuống thêm ba phẩm tiếp. Thông dùng ba thứ: Nhà, áo, tòa của Pháp sư làm khuôn mẫu lưu thông. Cho nên, giải thích đề của ba phẩm trước cho đến để hiểu rõ văn, đều nương ba phẩm đây nêu rõ ý nguồn gốc phẩm. Nếu tùy văn tướng riêng sinh khởi thì không đồng văn khởi hết. Dùng phẩm Pháp Sư bắt đầu làm lưu thông cho nên nêu đủ ba pháp làm khuôn mẫu. Hướng chỉ người lưu thông kinh điển khắp chánh thuyết cho nên khiến người nói dựa ba thứ này lập chí, mới có thể hiển rõ kinh điển sở hoằng, khiến chúng sinh ngưỡng mộ pháp có thể hoằng thông, ngầm giúp hiển bày lợi ích làm sứ giả của Như Lai. Nếu không như vậy thì sao đức Thế Tôn lại bảo người hoằng kinh lượng công dụng kia có khả năng giữ gìn, cho nên khiến cõi này cõi kia phương trên phương dưới, tiến hay không, khác dấu vết. Nếu mình tự hành mà không làm tăng trưởng lòng tin của chúng sinh, thì giống như người bị bệnh nhiệt mà bán thuốc lạnh. Vì vậy cho nên không thể không cẩn thận khi truyền kinh. Cho nên ba chu khai hiển, hoặc pháp hoặc dụ không vượt quá ba đức. Hoặc tu hoặc tánh, căn cứ đây mà làm phép tắc, tánh đức không đương khai cùng không khai, tu đức tùy thời chuyển gọi là phó vật (tùy theo căn cơ của chúng sinh). Tại nay đồng khác đều là Nhất thừa.

Nhất thừa là Phật tánh, đầy đủ như Đại kinh nói Phật tánh ba thứ tức là bí tạng, cho nên bắt đầu lưu thông thì trở lại căn cứ tạng đây lấy

làm phép tắc. Sở dĩ Pháp Sư gọi là nhà, áo, tòa vì nghĩa hồng rộng tiện dụng. Trong phẩm Bảo Tháp nếu căn cứ tháp mà nói thì tháp vọt hiện ra tức tại Không là tòa, nơi nơi chứng minh kinh là nhà, các báu trang nghiêm là áo. Nếu căn cứ Đức Thích-ca thì tại Không là tòa, vào tháp là áo, bảo hồng kinh là nhà. Lại dùng ba Đức Phật tiêu biểu ba thân cũng là ba thứ đây. Phật Đa Bảo là áo, Phật Thích-ca là tòa, Phật phân thân là nhà. Nếu căn cứ sở biểu của ba lần biến mà nói thì biến lần thứ nhất là tiêu biểu phá tòa Kiến Tư, biến lần thứ hai là tiêu biểu phá nhà vô tri, biến lần thứ ba là tiêu biểu phá áo vô minh. Cho nên bảo người hồng kinh khiến dựa ba pháp hồng ba thứ vi diệu đây. Như trong phẩm Đề-bà-đạt-đa dùng thân làm sàng tòa, nếu chẳng thâm đạt ba pháp này thì đâu thể khinh sinh mạng mà trọng pháp, cho nên thân tướng hảo ắt có pháp báo. Pháp thân là áo, Báo thân là tòa, Ứng thân là nhà. Nếu căn cứ nhân hành thì năm Ba-la-mật làm áo, Bát-nhã Ba-la-mật là tòa, từ bi hỷ xả là nhà, hướng chi sư đệ thành đạo đầy đủ ba thân. Cho đến phẩm Trì, kệ văn nêu rõ ba pháp mà hồng kinh này. Phẩm An Lạc Hạnh đây tuy là bắt đầu hành cũng dùng ba đức và dùng làm tiêu đề phẩm, do trong một phẩm đều có ba đức và hành ba đức. Trong đó có năm:

- 1) Dùng ba nghĩa tổng giải thích.
- 2) Nêu Lai ý của bốn hạnh.
- 3) Nêu bốn hạnh thứ tự.
- 4) Nêu bốn hạnh thể sai khác.
- 5) Chánh giải thích.

Đầu văn có hai: Trước nêu liệt. Tiếp giải thích.

Trong giải thích thì trước lược, sau rộng. Trong lược:

- 1) “Y sự” giải thích.
- 2) Nghiệp an lạc tiến ở hạnh khẩu nghiệp hồng kinh. Trong “Phụ văn” có hai: Đầu phụ phẩm Pháp Sư, tiếp phụ phẩm này. Đầu văn đều căn cứ ba đức ba phép tắc. Pháp thân hoặc có hạnh của ba đức nên khiến sở nghiêm pháp thân an. Cho nên Huyền Văn nói Pháp thân thể nguyên chất, thiên long bỗng nhiên yếu kém cho nên nêu đủ ba pháp cùng dẫn dắt hành hồng kinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì cùng Niết-bàn có gì sai biệt?

Đáp: Diệu pháp chỉ là nhất tâm tam đức xưa nay không riêng biệt, kia do thị hiện diệt mà gọi là Niết-bàn đó thôi!

“Phụ văn” phẩm này, tức tiến là hành, chỉ do tự tiến cho nên hồng kinh. “Pháp môn”: Dẫn ba môn được nêu trong các kinh luận để giải thích thành ý đây, tức “Bất động...” trong đó nêu giải thích. Trong

giải thích mỗi mỗi đều trước nêu hành tướng, tiếp nêu sở lý, sau kết ý. Đầu tiên, “Bất động” chính là trung đạo, dẫn văn đều tiêu biểu bất động. “Năm thọ”: Kinh nói: Hành cũng bất thọ, cho đến bất thọ cũng bất thọ. Kinh kia tại Diễn vì phá Tam tạng gia, không thọ năm thọ của phạm phu. Cho nên bên dưới rộng giải thích. Thông thường căn cứ bốn câu ngoại đạo... và dùng tuyệt ngôn. Tuyệt ngôn cũng xả, cho nên nói năm bất thọ, cho đến Viên giáo bốn môn và tuyệt. Nếu như vậy, thì chưa chứng thật đến đều gọi là thọ. Nếu chấp viên môn thì năm thọ còn gọi là thọ, thể giáo nhập lý, lý không có sở thọ thì mới gọi là “bất thọ”.

Tiếp, rộng giải thích: Đầu, trong rộng giải thích sự: Nhân quả đối biện, chỉ là lần lượt giải thích ba An Lạc Hạnh đây khiến biết cực địa ba đó thôi! “Đại Phẩm...”: Lại mượn kinh kia nói “như thật xảo độ” để đối Tiểu. Trong Diễn môn kia ba giáo đều là nhân quả đều có lạc. Khắc thể mà luận, cần phải nên phân biệt lựa chọn, tên Lạc đã đồng chỉ là thiên viên mà dùng phán xét. Thông giáo tam thừa nhân quả đều Thiên, Biệt giáo Bồ-tát nhân Thiên quả Viên, Viên giáo Bồ-tát nhân quả đều Viên, cho nên lấy nghĩa “đều có lạc” và Viên làm tên phẩm này. Dẫn chứng ở Đại kinh, Bồ-tát còn thông vương là dưới kết ý phẩm văn ất dùng Thất phương tiện phân chọn, mới xứng với kinh này.

Tiếp, rộng phụ văn: Rộng phụ phẩm trên giải thích thành phẩm này. Do bốn hạnh phẩm này không ngoài ba nghiệp Chỉ Quán và từ bi. Trong đó chia làm ba:

- 1) Lập cảnh năng thú và sở thú.
- 2) “Hạnh có...”: là giải thích Hạnh năng thú.
- 3) Vấn đáp liệu giản.

Trong Hạnh năng thú chia làm mười:

- 1) Liệt kê ba hạnh,
- 2) “Chỉ hành...”: là giải thích.
- 3) “Tổng đây...” là kết đối cảnh hạnh.
- 4) “Cảnh xứng...”: là kết trở về tên phẩm.
- 5) “Đại luận...”: dẫn chứng. Quán cảnh tức nhân quả.
- 6) “Nhân thời...”: phán xét vị.
- 7) “Nhân danh...”: phán xét nhân quả tên khác.

8) “Lại, nhân...”: phán xét nhân quả tên khác, để biện rõ hóa dụng. Nói “ba nghiệp...”: ba nghiệp ba mật ba luân đều là tên khác của ba đức. Ý mật tức Bát-nhã, khẩu mật tức Giải thoát, thân mật tức Pháp thân.

9) “Như đây...”: là tổng kết.

10) “Đây hành...”: dẫn đồng hội nhập khác. Tổng có hai lớp: Đầu tổng, sau biệt. Biệt tự phân làm ba, tổng biệt đều là tên khác nghĩa đồng. “Tóm lại mà nói...”: Tổng không khác, là Như Lai Niết-bàn nhân (người) pháp tên khác lý Đại không khác, bởi vì nhân tức pháp. “Biệt không khác”: trong đây chia làm áo nhẫn... ba thứ, kinh kia chia làm pháp thân... ba thứ. “Đây nêu...”: là giải thích hai xứ tướng không khác cho nên dẫn kinh kia nói cây báu... ba thứ và dùng năm hạnh. Đầu, ba thí pháp thân... ba thứ, ba dụ đủ như trong Huyền Văn và Thích Tiêm dẫn, tức văn Đại kinh quyển 10. Y tòa đây để đối ba đức cũng có thể thấy. Lại trong năm hạnh cũng cùng áo... đồng, Thánh hạnh là tòa, thiên hạnh là áo, ba hạnh còn lại là nhà. Nhà Phạm hạnh là nhân, nhà bệnh nhi là quả. Nên biết phẩm này đầy đủ mười ý đây. Chính tại nơi nhân, trong nhân chánh là gia-bị cho hạng Ngũ phẩm đệ tử, đến hạng Lục căn tịnh. Vì vậy cho nên tên của phẩm này là từ hạnh mà đặt tên, tức hạnh của nhà An Lạc.

Tiếp, trong “Vấn đáp liệu giản”, trước hỏi sau đáp. Văn ý: Tuy lại phụ, chánh mà hai nơi xen nhau có, nay lại phân tích nhiếp để đối hai Tất, nhưng kia đây đều có bốn Tất thì có hay không có cũng không nghi ngại. “Nhất tử địa”: Đại kinh nói “Thánh hạnh trụ tam địa, Giới Thánh hạnh trụ Kham nhẫn địa, Định Thánh hạnh trụ Bất động địa, Tuệ Thánh hạnh trụ Vô sở úy địa”. Phạm hạnh thành thì trụ nhị địa. Từ, bi, hỷ, thành thì “trụ Nhất tử địa”. Xả thành thì trụ Không bình đẳng địa. Nay lại dẫn “Từ bi nhất tử” mà phản chất, “cầm cung mang tên” chưa là thông đồ, cho nên nói chưa từng không nhiếp thọ. Ngũ địa đồng tại Sơ hoan hỷ địa, địa đây không giống nào không gieo, phổ hiện sắc thân tùy nghi lợi vật cho nên phân nhiếp hai môn thâu nhiếp tất cả giáo, hoặc hiện hoặc ẩn, không nên hỏi thiên vị. Nay nói “đồng”, là đồng (mùi) vị đồng lý đồng nhân đồng quả. “Rộng giải thích theo pháp môn” cho đến “không ghi chép”: là căn cứ trước giải thích. Lại nên dùng các thứ ba pháp thông giải thích văn đây, đầy đủ như mười thứ ba pháp căn cứ theo lệ có thể biết. Nếu lấy nghĩa đây làm tứ Tất-đàn thì: Ba pháp sai khác tức Thế giới, Giải thoát tức Vị nhân, Bất-nhã tức Đối trị, Pháp thân tức Đệ nhất nghĩa. Hai giải thích đều nói đều là tứ Tất.

Tiếp, “Phẩm này...”: là giải thích nguyên do, lại có hai: Đầu tiên, nêu hành sâu không cần. Tiếp, “Nếu sơ y...”: chính nêu bắt đầu cần hành cho nên có phẩm này. Văn đầu nêu người không cần. Nói “Nếu hai vạn tám mươi ức...”: là đầu phẩm Trì nói hai vạn Bồ-tát quyển

thuộc theo, đều ở trước Phật phát thệ hoàng kinh. Có bản kinh nói tám ngàn ức, nên nói tám mươi ức, tức trong phẩm Trì nói chư Ni cầu xin Phật thọ ký được Phật thọ ký rồi, chư Ni nói kệ tán thán Phật.

“Bấy giờ Đức Thế Tôn nhìn tám mươi ức các vị đại Bồ-tát...”: Đức Phật xưng tán rồi. “Các vị Bồ-tát đó một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: Nếu Thế Tôn dạy bảo thì chúng con sẽ như lời Phật dạy...”. “Biết sâu xa...”: là chánh nêu hạnh không cần đầy đủ đối bốn hạnh để luận không cần. Bắt đầu hiểu sâu quyền thật cho nên không cần hạnh đầu, do trong hạnh đầu khiến cho không cùng Nhị thừa cộng trụ..., vì sợ lạm thọ quyền pháp. “Rộng biết” là nêu rõ không cần hạnh thứ hai, do trong hạnh thứ hai khiến không nói lỗi của tiệm pháp, khiến không ý Viên chê Thiên, Thiên chỉ là tiệm. “Lại, thông đạt...”: là nêu không cần hạnh thứ ba, do trong hạnh thứ ba khiến ủng hộ Nhị thừa và khiến không dùng Viên trách Biệt. “Thần lực...”: là nêu không cần hạnh thứ tư, do trong hạnh thứ tư khiến sau đắc thần thông mới khiến nhập thật. “Nếu sơ y...”: là người mới bắt đầu hành thì không có bốn hạnh đây, dùng bốn hạnh phòng hộ kiêm kham tự tiến, nên nói “muốn tu Viên hạnh”, muốn lợi tha. Cho nên nói: “vào đời ác trược mà hoàng kinh”. “Bị ác trược...”: nêu không có bốn hạnh này, tự tha đều mất. “Vì hạnh người này...”: chánh kết Lai ý. Nói “Nếu sơ y thủy tâm”: hạnh Ngũ phẩm đệ tử vị và hạnh Lục căn thanh tịnh vị đều thuộc “sơ y”. “Thủy tâm” tức sơ tâm của Ngũ phẩm đệ tử vị, cho nên trong phẩm đầu (Tùy hỷ phẩm) tuy chẳng phải địa vị thuyết pháp mà tùy sức hoàng kinh cho nên cần phải có bốn hạnh đây. Đến phẩm thứ ba (Thuyết pháp phẩm), chính đương thuyết pháp để giúp tự hành. Thuyết tức là hoàng, về lý thì cần đem phẩm này lấy làm phương pháp.

“An Lạc Hạnh này...”: hành thứ lớp, trong đó có bốn:

1) Nêu không thứ lớp .

2) “Nay vả lại...”: nương nơi phẩm trước để nêu tướng thứ lớp không đồng.

3) “Nếu căn cứ...”: là căn cứ hành thứ lớp.

4) “Tuy nói theo thứ tự này...”: là căn cứ hành không thứ lớp, đầy đủ như Văn Trí Giả giải thích bốn hạnh. Bốn hạnh đã là ba nghiệp Chỉ, Quán và do hoàng thệ đều hạnh đều vận Chỉ Quán đồng thời, hướng chi mỗi một hạnh nhiếp tất cả hạnh, hướng chi trước đầu phẩm nói áo, tòa, thất ba thứ không sai biệt, cho nên không thứ lớp.

Tiếp, nêu hành thể: Trước, nêu xưa giải thích. Sư thứ nhất nói: “Giả thật” thì giáo nào mà chẳng có? Cho nên chưa hiển hạnh này.

“Thuyết pháp, lia lổ”: tuy tợ một đường, mà không có tướng từ bi chỉ quán. “Thứ tư: Từ bi” mà lạm hưởng ba hạnh. “Cơ sư” giải thích không bằng Sư trước. “Long sư” nói hạnh đầu hơi gần ý nay. “Ngài Nam Nhạc” giải thích như hưởng về ý của Ngài Thiên Thai mà vẫn chưa thật đầy đủ. Cho nên Ngài “Trí Giả” giải thích nói: “Chỉ Quán...”: ba hạnh trước đều có từ bi Chỉ Quán. Lại đầu tiên, thân nghiệp lại có ba:

- 1) Nêu có sở lý cho nên không đọa.
- 2) “Có Chỉ hạnh cho nên...” đủ ba phương pháp.

3) “Chỉ hạnh lia...”: đầy đủ ba đức. Trong đó trước nêu đủ đức, tiếp nêu tướng sinh. “Ngoài ra khẩu...”: theo lệ. Ba nghiệp đều có từ bi, thế nguyện cũng đầy đủ Chỉ Quán, cho nên bốn hạnh theo lệ đồng. Cho nên biết trở lại dùng phẩm trước làm tướng của hạnh nay. Nếu không như vậy thì chẳng khéo hoằng kinh.

Tiếp chánh giải thích: Trong giải thích Hành xứ Cận xứ thì đầu tiên nêu ý của ba sư xưa. Tiếp Chương An phá. Do các sư đầu tiên nói Hành xứ thì cạn, Cận xứ thì sâu, tức hai sư đầu tiên; trong đó sư thứ hai có hai giải thích: Trước giải thích nhân quả sai biệt, sau giải thích không nhân quả. Cho nên phá sư thứ nhất và giải thích đầu tiên của sư thứ hai, nói: Thập địa có Hành, không chỉ riêng sơ tâm. Tiếp, phá sư sau: Điều sư dùng Thất trụ trở lên làm Hành, Thất trụ về trước làm Cận. Cho nên dẫn Tịnh Danh, nói: “Đẳng giác cực sâu cũng gọi là Cận”. “Nếu hai hạnh...”: là tổng phê phán lỗi của ba sư. Nói “hai hạnh”: Hành, Cận hai xứ đều được gọi là “hạnh”, cho nên đều cạn đều sâu đều có lỗi. Nói “Phẩm trước”: Chỉ trong phẩm Trì “năng nhẫn cảnh trái ngược”, tức là hành sâu, thì có liên quan gì trong đây? Nói “Thất phương tiện”: Quyền hành sở hành không liên quan đến phẩm này. “Nhưng Hành gọi là...”: là lập lý phá. Được tên gọi tuy riêng biệt mà hai nghĩa nhờ vào nhau, trong mỗi một hạnh đều có tập cận (gần gũi làm quen), cho nên đều thông sâu cạn, không thể đều sâu đều cạn và xen lẫn sâu cạn. Nhưng văn phẩm này bắt đầu hành thì chỉ là đều cạn, và vĩnh viễn khác Sư xưa. Do thông đều sâu, khác Thất phương tiện, cạn tuy thông nhưng ý kia đều biệt. Trở xuống dưới văn căn cứ vị trí, nghĩa thông nơi sâu, bởi vì dùng sâu nhiếp cạn. “Lại nữa, Hành, Cận...”: dẫn nghĩa để phá. Đã là ba thứ áo, tòa, thất trong phẩm Pháp Sư tức về lý thì không có sâu cạn. “Lại, nhẫn nhục...”: là căn cứ hành để phá. “Nếu vậy...”: là trưng khởi giải thích nghi. “Vì đến lý...”: là chánh phán xét. Nói “đến lý”: Do kinh nói “trụ Nhẫn nhục địa”. “Phụ sự”: Lìa mười não loạn... Trong sự văn dưới cũng nói quán Không..., như dẫn nghĩa Trung đạo tịch diệt nhẫn

cùng Tất cánh Không đâu thể chấp nhận cạn sâu! Chỉ đối sự mà nói thì được tên Áo Nhẫn nhục, căn cứ lý mà nói thì được tên Tòa Không. Cho nên, “phụ sự” ắt y lý, từ lý ắt kinh qua sự; không nên viên hạnh sự lý từng điều như vậy, cũng như hai đế ắt Chân Tục tương tức, đều nói một bên thì chẳng phải Vô sở nghệ. Căn cứ hành chuẩn thuyết.

Hỏi: Đã đối “Áo, tòa” sao không đối “nhà”?

Đáp: “Nhà” thông hai hạnh, thông suốt từ đầu đến cuối. Hai hạnh tuy sai khác mà nghĩa từ bi bình đẳng.

Hỏi: Nêu Từ bi huân Chỉ Quán dẫn ba nghiệp, mà bên dưới giải thích chỉ thấy Chỉ Quán ba nghiệp, mà không thấy Từ bi là sao?

Đáp: Thệ nguyện không chỉ riêng thông trước mà còn khắp dẫn dắt, hưởng chi đều có vì thuyết, đều là từ bi.

Hỏi: Đầu tiên là thân nghiệp, văn chỉ nói Hành Cận, sao gọi là thân?

Đáp: Hành Cận hai văn chỉ rộng lược sai khác, cho nên lia mười não loạn, chỉ là nơi thân. Căn cứ cận luận cận, rõ ràng tại thân. Nên biết trụ nhẫn thì cũng là thân trụ, nhẫn địa tức là ấm thật tướng.

Mười tám Không trở lại quán Giới Nhập. Nếu là khẩu ý hai văn thì Chỉ Quán nêu rõ thân, sao không có ư?

Đáp: Khẩu ý là biệt nêu, trong thân là hợp nêu. Vì rằng Cận xứ thì cả ba đều nói là trợ quán, là trợ Chỉ Quán trước, lời nói đó tuy đơn mà tức là song trợ Chỉ Quán.

“Nay căn cứ ba pháp...”: là chánh giải thích Hành xứ. “Tức là Nhẫn địa...”, “cũng bất hành phân biệt”. Căn cứ ba pháp tăng số để làm ba lớp. Đầu tiên, căn cứ một pháp, lại có hai: Đầu nêu một pháp tức duyên đế, “trực duyên nhất đế” mà lập ba hạnh. Chỉ nói “một pháp”: Vì năng từ sở cho nên chỉ thọ tên “một”. “Nhất đế là sở quy...”: nêu công năng lý Nhất. Lý đã năng “là nhất thiết sở quy” cho nên năng y ba hành công cũng như thế. Trong đó lại có năm:

1) Liệt kê công năng có ba, tức là sở quy, tác bản và vô phân biệt, cho nên ba đó là hành, duyên nơi nhất xứ.

2) “Nhất thiết sở quy là...”: giải thích ba hạnh.

3) “Không có ba hạnh...” là đối xứ kết danh.

4) “Hành xứ như đây...”: nêu cùng phẩm trước nói ba pháp nghĩa hợp.

5) “Đây gọi là...”: tổng kết.

Trong Giải thích ba hạnh tự có ba:

1. Giải thích hạnh thứ nhất lại có hai: Trước hiểu rõ kinh, tiếp kết

danh. Hiểu rõ ý kinh: Địa sở trụ nghĩa là thật lý. Tiếp “Các hành...”: nêu năng trụ hành tức y lý khởi hành. “Đây tức...” là kết danh. Nói “hành mà bất hành”: Lý tuy không hành, y lý mà hành. Hành đặc lý thôi dứt tức gọi “bất hành”. Năng trụ là hành nhân đặc lý. Năng hành thắng hạnh, hành tức bất hành cho nên nói “hạnh hành mà bất hành”.

2. Giải thích hạnh thứ hai: Cũng trước hiểu rõ kinh, tiếp kết danh. Hiểu rõ kinh: Cũng chỉ nhất địa trước. Làm tất cả bản: Bản là nhãn địa, trú nhất địa cho nên đầy đủ nhu hòa... ba thứ. Đầu tiên, “Như vạn vật...”: là tổng nêu nhất địa trước lập hạnh thứ hai. Câu đầu nói thí dụ, “các hạnh đặc lý mà thành”: là hợp thí. “Nếu đặc...”: chính nêu công năng sinh, trong đó riêng nêu ra ba câu. Đây tức căn cứ lý mới có “tại cương năng nhu” cho đến “tại kinh sợ năng an ổn”. “Vô lượng...”: đức giải thích nguyên do công đức. “Địa vô sở sinh”, là chỉ thật lý trước; “mà sinh công đức” tức nhu hòa... “Tức là hạnh Bất hành mà hành”: là chánh kết danh hạnh. Y lý bất hành mà hành nơi hành.

3. Giải thích hạnh thứ ba: Cũng trước hiểu rõ kinh. Tiếp, “Tức là phi hành...”: kết danh hành. Nói “khấp vô phân biệt”: Hành cùng bất hành tánh tướng không hai, kiến các pháp thật gọi là “bất phân biệt”, vô bất phân biệt gọi là “cũng bất hành bất phân biệt”. Tiếp, “Không có ba...”: là đối xử kết danh vì đặc thật xứ, khiến hạnh kia có tướng ba mà một. Tiếp, “Hành xứ như đây...”: cùng phẩm trước nghĩa hợp. Câu đầu tổng nêu. “Dừng nghỉ...”: đối ba câu trước, “dừng nghỉ các hành”: tức là “hành bất hành”, “tùy sinh...”: tức “Bất hành hành”. “Khấp vô phân biệt”: tức “phi hành phi bất hành”. Tiếp, “Đây gọi là...”: tổng kết có thể biết. Cho nên biết một pháp tức ba pháp. Ba pháp làm bản, cho nên trước nêu.

Tiếp, “Căn cứ hai pháp, tức dùng Sinh Pháp hai nhãn” hiểu rõ văn, trong đó chia làm bốn:

1) Nêu .

2) “Hai nhãn...”: hợp tên khác, tức là hai không.

3) “Hai không...”: biện rõ khác. Trong đó đầu nêu. Tiếp “Vì sao...”: giải thích tướng khác. Chân tục giả thật thông nơi ba giáo. Nay ý tại Viên đầu chỉ khác nhị thừa ư! Lại tùy nạn biện rõ cho nên tạm đối. Nói chân tục giả thật nêu rõ nhị không, Chân đế tức pháp không, Tục đế tức sinh không, tục giả chân thật, cho nên Huyền Văn nói: Thế đế phá tánh, Chân đế phá giả, giả phá tức tướng không, tánh phá tức tánh không, cho nên chân tục bất nhị. Nhị không đồng thời. Vì đối sở phá để phân chân tục, tức chân tục bất tư nghi. Trong thông cũng có hai thứ



Không đây, danh đồng nghĩa khác, cùng thời không sai khác phải khéo chằm chước. Tiếp, “Nếu lại khai...”: là nêu khai hợp. Nếu khai làm bốn nhãn, hai chữ “nhu hòa” làm phục nhãn, hai chữ “thiện thuận” làm thuận nhãn. “Lại nữa...”: là Vô sinh nhãn. “Cũng không...”: tức Tịch diệt nhãn. Nếu làm năm nhãn tức tách chữ “Thiện” trong thuận nhãn còn lại đồng bốn nhãn. Nếu làm sáu nhãn tức tách chữ hoà trong phục nhãn, còn lại đồng năm nhãn. Nếu lại khai làm bốn mươi hai nhãn chỉ xuất ở trong hai nhãn Vô sinh và Tịch diệt. Nếu đối Trụ tiền tùy bốn, năm, sáu nhãn, trước tăng giảm có thể biết, nghĩa đều thông sau. Nếu nói một địa đầy đủ bốn mươi một, thì địa địa có bốn mươi một nhãn, cũng địa địa có phục thuận... Hiệp thì y trước làm bốn hay làm hai, hai lại làm một đồng lập tên nhãn. Địa địa đều là phục thuận vô sinh tịch diệt.

4) “Nay vả lại...”: là chánh giải thích vẫn lìa nhị Không lấy làm bốn nhãn, thì trong kinh các câu đều đầy đủ hai Không bốn nhãn.

Trong đó có mười:

- 1) Nêu.
- 2) Liệt danh.
- 3) “Bốn nhãn đây...”: nêu Biệt khác Viên.
- 4) “Nay Viên...”: nêu ra ý Viên nay biện rõ khác với Biệt.
- 5) “Đại kinh...”: là dẫn chứng.
- 6) “Nếu căn cứ...”: căn cứ không cạn sâu để nêu bốn nhãn.
- 7) “Nghe sinh tử...”: hiểu rõ kinh.
- 8) “Hành đây...”: dùng ba pháp kết:
- 9) “Hai không...” kết danh.
- 10) “Đó gọi...”: tổng kết.

Thứ nhất, hai như văn. Thứ ba nêu trong Biệt giáo tức dùng hai nhãn phán xét bốn nhãn kia, tức phục thuận tại Địa tiền cho nên nói Sinh nhãn, vô sinh tại Địa thượng, tịch diệt tại cực quả. Cho nên từ sơ địa y pháp đặc nhãn, thông gọi là pháp nhãn. Thứ tư, nay trong Viên, Viên vị các nhãn đều không có sâu cạn. Thứ năm, dẫn chứng Bất nhị nêu văn tại đây. Thứ sáu, căn cứ không sâu cạn lập bốn nhãn. Nếu nhờ Biệt gọi Viên vả lại dùng phục thuận làm Trụ tiền, Vô sinh làm đăng trụ, tịch diệt làm Diệu giác. Tạm ly đối đương hành lý ắt dung hợp cho nên nói đều thấy lý trung đạo, nên như văn nay để đầu phục nhãn, cũng thông Kim Cang, tịch diệt vô sinh cũng thông dưới. Thứ bảy, chánh hiểu rõ trong kinh, sở dĩ không tiêu trụ nhãn nhục địa.. là hướng lập Viên bốn nhãn đều do trú nhãn nhục địa cho nên lại để qua. Lại không tiêu Pháp nhãn chỉ lược tiêu Sinh nhãn, nhưng sinh nhãn nghĩa sâu pháp nhãn có

thể biết. Trong Sinh nhĩn lại không tiêu nhu hòa thiện thuận tức tâm không gấp gấp không kinh sợ, là các đức nhu hòa v.v... Đã hiểu rõ tâm không hốt hoảng ở nơi bạo ngược... trước thì căn cứ đây mà biết cho nên biết bốn nhĩn đều y lý để hiển Viên. Trong lược giải thích hai câu đầu, giải thích: mà không hốt hoảng nơi bạo ngược. Tiếp, “Nghe Phật...”: giải thích tâm cũng không kinh sợ, câu này đã dung thông, các câu còn lại có thể thấy. Cho nên nói nghe sinh tử Niết-bàn cho đến chẳng khó chẳng dễ, thì biết tâm kia thường trú nhĩn địa. Thứ tám, dùng ba pháp kết cũng là hành bất hành... ba hành. Thứ chín, mười, có thể thấy.

Thứ ba, Căn cứ ba pháp lại có tám:

1) Thăng nêu ba pháp.

2) Ba pháp... chỉ ba pháp tướng.

3) “Trú nhĩn...”: chánh tiêu kinh văn. Câu đầu tổng, “nhu hòa...” là biệt. Trong biệt nói nhĩn kiến ái... đây là chân đế không do dựa lý Trung. Lại căn cứ Không biên cho nên nói kiến ái. Nếu từ lý nói tức đồng thể kiến tư.

4) “Đây thì...”: kết danh.

5) Hành cũng có ba... kết thành ba hành ba pháp.

6) Đó là... tổng kết.

7) Đưa ra giải thích khác.

8) “Kia nêu rõ...”: căn cứ giáo không bài xích. Trong cụm từ “Không dung thông vân vân” thì “vân vân” là: lẽ ra nêu đủ viên tướng để hiển bày kinh này. Nếu không như vậy thì chẳng phải hành An Lạc Hạnh.

Tiếp “Thế nào gọi là Cận xứ...”: Giải thích Cận xứ vì đối lìa biên nên căn cứ Khứ thanh. Hai chữ “cận viễn” nếu đối sở cận ứng đều là thượng thanh. Nay nêu năng hạnh đối pháp sở ly cho nên đều Khứ thanh, trong đó chia làm bốn:

1) Nêu.

2) “Viễn (xa) mười...”: liệt kê ba môn.

3) “Trên thẳng...”: chỉ bày ba ý nguyên do.

4) “Căn cứ đầu có...”: là chánh giải thích ba nơi, trong đó liệt kê tam học đều nói “trợ”: Người mới hành hồng kinh cần sự trợ giúp này, tam học năng trợ trợ nơi chánh hành.

Hỏi: Chẳng viễn chẳng cận tức là chánh hạnh, vì sao nói trợ?

Đáp: Đây là phép tắc quán hành sơ tâm, phụ tam học đây gọi là sở phụ làm trợ, trợ pháp hồng thông cho nên gọi là trợ.

Đều nói phụ: Chẳng hoàn toàn chánh thể, phụ cận mà thôi! Lại

như đầu môn chỉ là tùy cần thiết, tóm lược dẫn nơi mười, giới cũng chưa cùng khắp. Tiếp môn lại nói tu nhiếp tâm kia định cũng chưa cùng khắp. Thứ ba tợ chánh viên tuệ, tuệ cũng không cùng khắp. Vì sao? Nếu chánh lập Viên giới cần chỉ Phạm võng không vì không phải cụ túc. Nếu Viên định tuệ cần phải mười pháp thành thừa, biện đủ các cảnh. Nhất vắng lại nêu mười tám Không. Tiếp nêu ý nguyên do. Đối hành xứ trên để biện rộng lược mà làm khác, nay muốn lập lại nêu cho nên nói.

Hỏi: Vì sao những pháp trợ, thông gọi là quán ư?

Đáp: Tùy luận tu hành đầy đủ như Chỉ quán. Nếu rộng vậy, thông luận thì nêu quán nhiếp chỉ. Cho nên hành giả hoằng kinh cần phải chuyên tu diệu quán dùng ba làm trợ mới hợp Thánh ý.

Nên biết hành xứ tức chánh hạnh, cận xứ tức trợ hạnh. Chánh trợ hợp hành ba hạnh gồm lý, cho nên chẳng cận viễn đối sự lập quán dùng trợ chiếu lý chánh quán.

Hỏi: Nếu chánh trợ hợp hành vì sao trước nói trợ tương tự chân ư?

Đáp: Chánh trợ hợp hành ở thể nhập tương tự chân. Nếu chánh nhất hướng tại chân vị thì đâu gọi là phát tâm, hai không sai biệt ư!

Nói “chẳng cầm dao gậy...”: Nay nêu viên hành đối cảnh sở nhục, tức ở giữa “trung đạo” mà nói, không đồng phạm phu giao gậy tự phòng, cũng chẳng phải Nhị thừa buông bỏ không quán. Tuy lại chánh hành mà cần phải xa lìa sự ấy, dùng mười tám không quán năng sở kia, đâu đồng phạm phu Tiểu thừa hoặc bỏ hoặc phòng. “Đều nói rộng như trên...”: Văn tuy trước sau, hành ắt đồng thời, nói tuy rộng lược pháp thể không hai. Cho nên dùng trước lược để đối nay rộng, không đồng Cổ đức là chia xẻ kinh văn.

Tiếp trong chánh giải thích: Đầu giải thích căn cứ viễn luận cận. “Hào thế”: Sở người ý cậy mất chánh đạo, mới đầu giống như lợi nhỏ lâu thì tổn lớn. “Nhân pháp tà”: Sở người nhiễm tập mê nơi chánh lý, chánh quán chưa thành cần phải phòng đoạn, việc tại gia phạm gọi là Phạm chí, xuất gia ngoại đạo chung gọi là Ni-kiền. Lộ-già-da... Nhà chú giải nói: Trước như cỡi đây lễ nghĩa gọi là giáo, sau như cỡi đây Trang Lão huyền thư. “Già-da-đà” cũng gọi là Vi-đà. “Cận hung hí”: Sở phóng dật. “Na-la” đây gọi là lực, tức là giác lực hý, cũng là căn lực hý (đùa giỡn...), gần gũi hạng Chiên-đà-la khiến người không có lòng từ, gần hàng Nhị thừa khiến người xa Bồ-đề. Tây phương không tạp cho nên nói hoặc lại đến thời. Đã chưa thọ đại, không ngại tiểu chí cho nên nói tùy nghi vì dục tướng sát hại Bồ-đề tâm, dục tướng như Chỉ Quán

quyển tám nói. Bất nam làm hoại loạn chí Bồ-đề. Có năm hạng Bất nam: Nghĩa là sinh, kịch, cấu, biến, bán. Sinh nghĩa là trong thai hoặc lúc sơ sinh, Kịch nghĩa là đứt ngang... Cấu là nhân người khác, Biến là căn, Bán nghĩa là nửa thảng còn lại tức không có khả năng, rộng như Luận giải thích. Nơi nguy hại hiểm nạn không hợp để vào, vì cơ hiểm tăng bất thiện tâm cho người, nuôi dưỡng chướng ngăn người chánh tu nghiệp. Như vậy mười pháp các giáo đều rõ ràng chỉ lìa Nhị thừa các giáo có chút sai khác. Nay hồng Viên kinh cần phải thuộc Viên nhân. Đây đương căn cứ Nhân duyên và căn cứ giáo hai giải thích chỉ thiếu Bản tích. Nếu muốn lập Bản tức lìa mười thứ nhị biên cảnh giới, Tích chỉ lìa mười thứ nào đây thôi!

Quán tâm mười thứ v.v... khiến so sánh giống như nói, nên tác tổng biệt hai thứ: Tổng đều là pháp giới, đâu chỗ nào có thể lìa, đâu chỗ nào không lìa, chẳng lìa, chẳng không lìa mà luận lìa, trở lại đồng với chẳng viển, chẳng cận mà luận cận. Sơ tâm tuy rõ tất cả vốn không mà phải thường thường cận ở viển ly Biệt: thì viển ly ba giáo, giáo chủ thế lực lớn mạnh (hào thế). Hành nhị biên tức là tà hành, người nhị biên tức là người tà. Nhị quán thần thông gọi là hung hý, tam hoặc rất hại sát mạng tam trí. Thiên không diệt tướng gọi là chúng nhị thừa, thiên quán chân tục gọi là dục tướng, cho đến còn lìa địa thượng pháp ái, diệt sắc trụ không gọi là Bất nam. Phương tiện quán trí đều hại Viên cực, tất cả cảnh tục gọi là cơ hiểm, xa lìa ma, ngoại gọi là không nuôi dưỡng. Mỗi mỗi đều lấy sở ly làm cảnh, đều dùng tam quán làm cận, đều lấy tam hoặc làm viển.

Cận cận xứ: Đại luận hỏi: Bồ-tát vì sao tự tĩnh...? Luận đáp: Như bệnh đem thân... đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển bốn nói. Ba ý...: Như trước nêu bày định tâm định xứ định môn, liệt kê xong tức nên rộng giải thích, rộng chọn lọc. Tâm: Nghĩa là tâm năng kỳ vọng. Xứ nghĩa là xứ trong năm duyên. Môn nghĩa là năm sự điều tâm chưa rồi luận rộng. Cho nên hai mươi lăm phương tiện tùy cần thiết liệt kê hai. Như vậy ba pháp đều khiến thân cận. Đây căn cứ đối với viển trước để thuyết cận, gần pháp cận này nên nói cận cận.

Phi viển phi cận mà luận cận: Đầu khai ba chương làm cảnh trí giải thích. Lại, “Quán là Trung đạo...”: toàn căn cứ quán giải thích. Văn đầu có ba: Nêu môn, liệt kê chương, và giải thích. Giải thích: Chữ “quán” đầu tiên nêu lên “trí”, ở giữa ba chữ “Nhất thiết pháp” là nêu lên cảnh, chữ “Không” ở sau trong cụm từ “Quán nhất thiết pháp Không” của kinh văn thì luận không giải thích, chỉ là kết thành trí cảnh.

“Nếu riêng luận...”: ý nêu rõ cảnh trí, trí tức trí tuệ năm Đức Phật ở đầu phẩm Phương Tiện, cảnh tức cảnh thật Thập Như ở đầu phẩm Phương Tiện. Chỉ chữ “Không” thì tùy vị phán xét, chỉ vì đây thuộc hạnh hồng kinh, trí kia thuộc năm Đức Phật hiển. Lại, “riêng luận...” tức là nay chánh nêu quán, tại sao nêu tất cả pháp ư? Nêu sở hiển năng cho nên Không hiển nơi quán. Nhất thiết pháp gia chi Không quán. Tiếp, “biệt giải thích”: ba chữ “Như thật tướng” là biệt giải thích cảnh. “Nhị biên tam đế”: Nhị biên đối trung, trung ắt tam đế. Ba mà không ba gọi là “không một không khác”. Tam đế như thật đối Thất biện khác, cho nên nói “thật”. Thật tức vô tướng biến tướng tất cả cho nên nói “thật tướng”. “Chẳng điên đảo”: Là biệt giải thích “trí”, đầy đủ như đầu phẩm Phương Tiện, nay không nói nhiều. Cảnh là các câu sở quán trong quán, chỉ năng quán, quán trong bộ còn ít, cho nên trong đây văn ấy ít rộng. “Không có tám đảo”: Không có thường, vô thường... đều có bốn, tức tiêu biểu trung đạo. Nhưng các tên gọi “thường, v.v...” danh kiêm giới ngoại, do trong Biến dịch chẳng những riêng có đảo vô thường..., mà đối với song phi vẫn có nêu ra mượn thường... bốn đảo. Nếu không lập song phi nghĩa thì không như vậy, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển bảy nói, dùng song thọ để tiêu biểu đó. Các pháp tức trung, cho nên không có hai món tử. Đảo tức sinh nhân, không có nhân ắt không quả, cho nên trong Đại luận dụ như rơi xuống núi cao tuy chưa đến đất tức gọi là đã chết.

“Bất thoái”: Khế hợp lý tịch diệt nhập Tát-bà-nhã, do từ Viên cho nên nhân lập tên quả. “Bất chuyển”: Ất định không bị phạm phu Tiểu thừa chuyển, còn không bị tam Bồ-tát chuyển, huống chi phạm phu Tiểu thừa! Phải căn cứ Lục tức để luận “bất chuyển”, dưới có thể biết. “Như hư không”: Trước, lập Thí dụ, vì không bị nhị biên chuyển cho nên “quán” không thể đắc, chỉ có danh tự. Tiếp, “Trung đạo...”: là hợp, chỉ có danh tự tức tánh không; danh tự cũng không, tức tướng không. Đây tức sở đắc nhị không quán thể. “Vô sở hữu...”: xuất tướng nhị Không. Vô sở hữu tức “tánh không tướng”. “Nhất thiết ngôn ngữ đạo đoạn”: tức tuyệt dứt nói năng tư duy là “tướng không tướng”. Trong tánh Không, nói: “không có tự...” là ứng căn cứ chân vọng xen nhau mà luận tự tha và cộng... Nay lý chân như chỉ là Vô nhân, mà nói “không có vô nhân”: là không có “Vô nhân” theo kiểu của ngoại đạo kia. Đây đủ nhị Không cho nên “bất sinh bất xuất”. “Xuất” là thoái vậy. Nay là quán hạnh tam bất thoái. Nói “Hoặc trí... bất sinh”: Đây đủ nên nói “Hạnh vị nhân quả...”, chỉ vì văn lược. Nay lược nêu: Hoặc trí và lý thể

vốn bất sinh, Hoặc trí xứng lý nên đều bất sinh. Trong giải thích “Bất xuất”, nói “Như Lai trị”: Toàn thể tức thị, cho nên không thể xuất. “Bất khởi”: Do nhập lý cho nên phương tiện lý giáo hết thấy đều tịch. “Vô danh”: Lập lại giải thích “Vô sở hữu...” như ở trước. Thuyên cái không thể thuyên, thì về lý không phải danh. “Vô tướng”: là tướng sở bất năng tướng. Lại, nói mười cảnh sở bất tướng. “Vô sở hữu”: lần nữa lại tán thán quán thể. “Vô lượng”: Không phải giới, ấm, nhập, các số pháp. “Vô biên”: Không phải như thiên tiểu phân hạn pháp. “Vô ngại”: Biến nhập các pháp. “Vô chướng”: Không thể ngăn dừng. Tuy lại nhiều câu chỉ là năng quán, vô tướng vô tác cùng cảnh hợp. Đối mười tám câu lập mười tám quán, đối nhất thiết pháp gọi là nhất thiết không.

Tiếp ““Chỉ do...”: là kết. Đầu tổng kết các câu không gì chẳng phải nhân duyên. “Trên thẳng nêu...”: nêu kết gút ý. Trên phần nhiều nêu song phi, lại nói trung quán chiếu cảnh trung đạo, lẽ nào có trung quán không chiếu nhị biên? Nay đây lần nữa lại nêu chiếu nhị biên, dùng kết các văn để hiển thể trung quán bất tư nghì. Nói “lý tánh rốt ráo thanh tịnh”: Lập lại cảnh trung đạo là cảnh song chiếu, cho nên nói như trên đã nói. Trong đây chia làm ba: Đầu căn cứ câu đầu để nêu song chiếu cảnh nhị biên. Thể trung đạo vô tác nhị biên từ duyên, dùng vô tác quán chiếu duyên giải hoặc. “Lại, từ nhân duyên...”: lần nữa lại giải thích. Tức lấy câu đầu mà làm Không biên, chiếu duyên sinh, duyên sinh cho nên “Không”, “Không” gọi là Niết-bàn, tức dùng câu tiếp mà làm hữu biên cho nên nói diên đảo; đảo cũng từ duyên. Lại, từ đảo biên cho nên gọi là diên đảo. Dùng trung đạo trước, quán không thiên mà chiếu. Nói “ý hiển”, là thù thắng vì dùng nhân duyên một câu nghĩa khai hai cảnh. Nhưng văn đầu không giải thích diên đảo. Diên đảo tức là nói nguyên do nên không biệt thích. Nay từ: “Cho nên nói...” trở xuống, là không biệt thích, cho nên nói tức là diệu giáo, giáo ắt hợp cơ không cần phải nói diên đảo. Nói thường lạc không có giải thích khác riêng cho nên tổng ở sau chỉ nhân duyên diên đảo tam đế, để nêu rõ quá pháp tức thường lạc tam quán.

Tiếp, “Lại chỉ...”: lại hợp hai câu trước đồng làm cảnh tam đế. Phàm từ nhân duyên sinh pháp diên đảo đều là thể diệu cảnh. Do cảnh bản hữu nói các quán trên cũng do giải thích thứ hai nói dụng quán, cho nên có giải thích này kết thuyết kết quán. Lại trong kết ba phen giải thích: Do từ trước đến nay các cảnh: Đầu giải thích do diên đảo nên nói. Tiếp, giải thích do nhị biên nên nói. Giải thích thứ ba, do bất tư nghì cho nên nói. Tuy ba giải thích không đồng, cùng hiển giống nhau. Tuy

hiển như nhau đều là thân sơ. Đầu nói từ cơ cho nên nói điên đảo. Từ cơ nói thông, tiếp nói tiệm (dần) thân; do nhị biên cho nên trung đạo vốn không nói. Thứ ba toàn căn cứ thể tam đế bất tư nghì nói, tuy có thân sơ mà quán pháp không sai biệt. Đồng quán tam đế cảnh nhất thật, cho nên một câu thường lạc không chỗ nào ly hợp, do đó trước sau cùng thành một ý.

Tiếp, “Lại quán...”: là thông văn trên dưới hoàn toàn làm quán giải thích, trong đó lại có hai:

1) Tác quán thể, quán tướng để giải thích.

2) “Phàm có mười chín câu...” tác mười tám Không tổng biệt để giải thích.

Đầu nói quán tất cả pháp không như thật tướng. Nói “nêu quán thể”: Thật tướng là sở quán, dùng sở hiển năng quán mới có thể. Tiếp “Bất điên đảo...”: giải thích quán tướng. Nói “chín câu”: Đối với mười tám đơn phức dưới không đồng cho nên chỉ chín. Phức cho nên chỉ chín:

- 1) Bất điên đảo...
- 2) Bất thoái...
- 3) Như hư không...
- 4) Nhất thiết ngôn ngữ...
- 5) Bất sinh...
- 6) Vô danh...
- 7) Vô lượng...
- 8) Chỉ do...
- 9) Thường ưa...

Lược nêu ba câu chỉ tướng câu phức khiến các câu khác căn cứ đây có thể biết. Trong đây chín câu xong “thường ưa quán”. Dưới mười tám Không chỉ đến “Vô chướng”.

Tiếp dẫn Thích luận giải thích “như hư không...”. Lại giải thích câu bất sinh..., vì do như hư không nên ba đời không nhiếp. Đầu, “như hư không” là tổng nêu, “Vô nhập” là bất sinh, không từ nơi hiện tại để nhập vị lai; “Vô xuất” là bất xuất, không từ nơi hiện tại để xuất quá khứ, không “Vô trụ tướng” là bất khởi, tức hiện tại chẳng trụ. Dẫn ý Nhiếp Đại Thừa luận cùng Đại luận đồng. Lại dẫn Đại luận quyển bốn mươi ba, tức xét tới giải thích khác thôi. Tiếp, căn cứ tổng biệt nêu Mười tám Không: Ở thể tướng trước cũng có thể lấy làm tổng thể, biệt thể, tổng tướng, biệt tướng. Nay tổng biệt: Ở chín câu trước thì trừ hai câu sau, lấy bảy câu còn lại chia làm mười bảy, tiến thủ như câu thật

tướng, hợp làm mười tám. dùng trong bảy câu trước, ba câu đầu, hai, hai làm câu, câu thứ tư đơn, câu thứ năm thứ sáu thì ba, ba làm câu, một câu thứ bảy thì bốn câu làm câu cho nên khiến câu pháp dư thiếu không đồng. Mười tám Không đây từ sở mà được tên. Năng không chỉ là Nhất đại không mà thôi! Đại vô đại tướng tức Viên không. Cho nên văn tiếp nói “Trung đạo chánh tuệ”, tức là năng không, cho nên mỗi một câu đều có năng không và sở không. Năng không tức là như, không có gì không đoạn... Sở không tức là điên đảo cho đến ngại chướng... Như nói điên đảo, điên đảo là nội (bên trong), nội điên đảo Không cho nên nói “bất”. Phần dưới căn cứ đây có thể biết. Trong Không không, thì trước lập năng sở, các câu còn lại thì sở không có. Bởi vì trong câu đây thì năng sở danh đồng, cho nên biệt hiển. Các văn khác thì tương biệt, cho nên không luận. Trong đó mặc dù sở không gọi là không, vọng trí năng không còn gọi là hữu, trong đây rất lược, tùy giải thích tướng trạng và ly hợp, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển năm nói: Nếu hiểu diệu cảnh và viên mười quán thì mới rõ được mười tám quán cảnh trong đây. Nếu không như vậy, thì văn Chỉ Quán kia bèn trở thành uổng thiết lập. Cho nên chỉ là quán pháp của người An Lạc Hạnh. Cho nên biết ban đầu hạnh cần phải thông đạt ý kia thì mới có thể hoằng kinh. Nếu đầy đủ không vừa ý mà làm lợi làm danh làm nhiều làm hơn, thì chịu đồng với đạo Nhị thừa hay không? Đại thừa tiến thoái xét tự tư duy. Do đó siêng năng đối với việc hoằng kinh, bởi vì mong cùng thắm nhuần lợi ích Đại mà thôi! Cho nên mỗi một cảnh kia đều kết thành đại xa, cho nên mỗi quán kia đều y thật tướng. Hơn bốn mươi năm giáo pháp bí yếu, giáo đã khó thấy thì hạnh lý sở thuyên do đâu mà hiểu? Nếu chẳng phải lực của Tứ y hoằng pháp, thì đời mạt pháp người học mê chấp, làm sao gặp được văn này? Nếu gặp mà không cầu, thì đâu khác gì người mù với mặt Trời, mặt Trăng, đâu khác gì như sấm sét với người điếc ư! Chỉ vì trong văn nay quán pháp chưa cùng khắp, thuộc tại bộ kia. Văn tuy không tùy phẩm mà Tướng lược khắp, nay điểm sơ điều này khiến duyên tâm hữu tại. Vì sao? Vì thật tướng là diệu cảnh, từ bi là phát tâm, Chỉ Quán là an tâm, hết thấy phá khắp, mười tám là đạo phẩm, cũng không phân biệt thông tắc, lìa mười tám nào loạn trợ đạo, trong mộng thấy là tiêu biểu ba thứ sau. Thông gồm bốn hạnh mười quán lược khắp, thông luận lại dùng bốn hạnh trợ giúp mười. Hoặc là bốn hoặc là mười đều liên quan đến nhân quả, bốn tổng mười biệt. Hoặc tổng hoặc biệt đều thông ngang dọc. Bốn hạnh sự nghi chỉ tại ban đầu? Mười pháp dẫn lý đều có thể trọn đến sau cùng. Lẽ nào phải Niết-bàn hạnh chỉ riêng



tại ban đầu? Lại mười tám danh đây tại Đại Phẩm, Đại luận theo đó mà giải thích. Kinh thông tam giáo, luận giải thích còn bao hàm, chỉ vì xem xét nhị thừa mà không vi tế biện Thông Biệt Bồ-tát. Vì vậy cho nên người đọc cần phải trực tâm, cho nên phải đối kinh mỗi mỗi làm viên giải thích.

Trong “Kệ...”: Nghĩa khác cho nên “khai”, ý đồng nên “hợp”. Cho nên Hành Cận bên trên thì dùng rộng để hiển lược. “Trên thì Hành xứ và Cận xứ” đến “thứ lớp”: Văn trên hành ba tuy có ba giải thích, mà nên chọn thứ ba chia làm ba để, giải thích dùng ba lớp giải thích đều hiểu rõ khắp, không đồng ba ở trong cận, chỉ được gọi là các (đều) lại nói không thứ lớp: Chẳng những không thứ lớp cũng chính thông tổng, trong tụng phần nhiều nói văn cận xứ. Cho nên ứng nhập... đến tụng sự cận viễn: Căn cứ viễn luận cận, cũng nên nói tụng song song nêu hành cận. Cũng là tụng nhân không hành xứ, là thứ hai trong Hành xứ, trước làm nhị Không tiêu văn. Ở trong nhị không lia mười não loạn, cũng đương sinh không nhu hoà thiện thuận. Nói tức bao gồm: Viễn trong cận, cận cũng đồng sinh không pháp không, lại nơi viễn cận tu không tu quán. Lại viễn cận bình đẳng ba cũng chỉ căn cứ ba của hành trước mà thôi! Căn cứ kệ nêu kết đều song song.

“Thường xa rời quốc vương...” tức là cho đến chức quan lớn căn cứ theo lệ trên có thể biết. Không phải thẳng vì hoàng kinh thì pháp người khác đều như đây. Làm như đây là hủy báng Tỳ-kheo: tức Thế tục nói đã là Tỳ-kheo làm việc đây, vì Phật cho ư! Phật pháp như vậy ư! Vi-đà: Đây đủ như trong Chỉ Quán quyển 10 nói. Sở dĩ không cho thân cận Vi-đà, là vì hoặc sợ người nghi giáo lý Tỳ-kheo dạy, họ nói Phật pháp như đây. Lại nữa, ngoại đạo thường suy nghĩ muốn vượt qua Phật, nếu thân cận đây, thì hoặc cho là Tỳ-kheo cần họ kia, Phật pháp không bằng Vi-đà. Cho nên răn dạy trong chúng chớ thân cận ngoại pháp, cho nên sáu đế hai mươi lăm đế... đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển mười nói. Cho tán vịnh căn cứ đây có thể biết. Đầu tiên vì Bạt-kỳ Tử nói A-tỳ-đàm, cho nên biết riêng có A-tỳ-đàm tạng là Phật tự nói. Người không thấy: thì tranh chấp nói hoặc cho là Luận nghĩa bộ thuộc trong mười hai bộ, là không đúng. Nói “tương tục giải thoát kinh”, là Phật tự nói cho nên gọi là Kinh. Sau khi Phật diệt độ, cái được A-nan kết tập gọi là Tu-đà-la. Ngũ bách tập, ban đầu gọi là “giải thoát”, sau rộng tập pháp tướng bèn gọi là “luận”.

Tướng dục: Trong tụng tuy không nói tướng dục, mà do văn trường hàng có nên nay lược giải thích. Câu-xá nói: sáu thọ dục: giao hợp, ôm

nắm tay, cười, nhìn, dâm dục, nay y danh mục xưa. Tu-luân là Tu-la. Như Trung A-hàm nói: Có một dị học hỏi Bạt-câu-la rằng: “Ở trong chánh pháp đã tám mươi năm từng hành việc dục chưa? Bạt-câu nói: Chớ nói lời ấy, còn có việc khác sao không hỏi ư? Dị học lại hỏi: Ông trong tám mươi năm có từng khởi tưởng dục không? Đáp: Không nên hỏi như vậy. Ta trong tám mươi năm chưa từng khởi dục tưởng, còn chưa từng khởi một niệm cống cao, chưa từng thọ y của cư sĩ, chưa từng cắt rọc y, chưa từng nhờ người may y, chưa từng dùng kim may vá, chưa từng thọ thỉnh, chưa từng theo đại gia khát thực, chưa từng dựa vách, chưa từng nhìn mặt người nữ, chưa từng vào phòng ni, chưa từng cùng ni hỏi han, cho đến trên đường cũng không cùng nói chuyện. Tám mươi năm ngồi tòa, cho nên biết dục tưởng về y thực... hết thấy đều không có, huống là nhiễm dục tưởng ư! Người hoàng pháp nên xem việc này làm gương. Người đời cười người khác là lạm dụng Đại thừa, lấy làm hợp tap; nhưng ở Tiểu thừa xét kiểm cũng có thể tư duy tưởng tận, huống chi nay hoàng kinh thì dứt sự cơ hiểm là gốc vân vân.

“Tám tinh tấn...”: Đây đủ như trong Chỉ Quán quyển hai nói. “Lại nữa, không hành thượng trung...”: Căn cứ phước quyền mà nói, cho nên ba giáo trước gọi là thượng trung hạ, hoặc chỉ tam thừa hoặc tam Bồ-tát. “Không cây ở Viên...”: Đức Phật mà còn dùng phương tiện khác và các pháp sâu xa khác để trợ giúp chánh đạo, thì kẻ hậu học thuận giáo pháp lẽ nào có thể cố trái? Huân tập thật còn vi tế mà khinh miệt thiên Tiểu thừa, cần phải thuận tôn chỉ Phật ngộ hầu bảo hộ vật cơ!

Hỏi: Thiên viên và Quyền thật, có gì sai biệt?

Đáp: Thông thì không Biệt, Biệt luận Tiểu khác. Thiên Viên là căn cứ giáo, Quyền thật là căn cứ pháp, pháp tức sở thuyên trong giáo, thông cả lý trí hạnh v.v....

Hỏi: Đức Phật ở đời quán căn cơ chúng sinh sợ họ đoạ khổ nên trước dùng Tiểu thừa dắt dẫn, tiếp dùng Thiên (thiên lệch) hướng dẫn, đời mặt pháp hoàng pháp lẽ nào phải như vậy ư?

Đáp: Nay nói trợ là nêu sánh ví mà thôi, sợ cây Viên chê Thiên. Song người hoàng kinh tùy theo hành vị, nếu là người mới hành thì đầy đủ như văn nay, không dùng Tiểu thừa dắt. Nếu người địa vị sâu bắt đầu chưa hoàng pháp thì phải dùng ba pháp sinh diệt v.v... thì mới năng hiển Viên đốn, đầy đủ như trong Chỉ Quán các văn đều nói trước tiệm sau đốn.

Trước mặt khen: Như đối trước hai người mà khen một người, người kia không được khen tức là chê, nhưng người ưa khen ắt sẽ khéo

chê khiến cho người khác lo buồn điều này, cho nên đều phải dứt. Lại trước mặt khen như đối trước chê cho nên người trí hãy chấm dứt điều này.

Hỏi: Kinh tán thán tiểu thiện thì tại sao ngăn cấm khen trước mặt ư? Đáp:

Ưu khen trước mặt thì chưa hẳn khen tốt, khen thông hai nghĩa ẩn hiển, ngăn việc trước mặt dụ như đề phòng, cho nên người có hạnh an lạc tự hộ phòng việc đó. Cũng không được căn cứ nhà Trương nói sở trường nhà Triệu v.v... tức là: Dựa vào sở trường nhà Trương nói sở trường nhà Triệu. Khiến nhà Triệu cho rằng nói sở trường nhà Trương

kia mà chê mình sở đoản, hoặc thấy Triệu hành nói sám nói nhà Trương siêng năng. Lẽ nào không khiến Triệu tưởng lầm khen nhà

Trương kia mà chê mình ư! Giống như pháp mắng khéo vậy, do đó không nên làm. Hoặc hướng nhà Trương nói Triệu dở, lại khiến Trương cho rằng chê mình khen kia. Cho nên Đại luận nói: Tự khen, tự chê, khen người, chê người, bốn pháp như vậy bậc trí giả không làm. Vì sao vậy? Tự tán thán mình chính là người cống cao giả dối, chê mình đó

là người yêu hoặc, khen người là người dua nịnh dối trá, chê người là người gièm pha nói xấu người. Người trí nên dùng tứ Tất-đàn để suy xét mà hộ tự tha (mình và người).

“Nếu tán thán nhị thừa...”: Đối Đại tán thán Tiểu thì khiến mất Đại. Nếu chê Nhị thừa, thì khiến Nhị thừa đại tiểu đều mất, đây là căn cứ người mới hành Nhị thừa cũng là người huân tập Tiểu trợ giúp Đại, như Nhị thừa trong Niết-bàn. “Chẳng sinh tâm oán hiềm”: chữ “oán” là khử thanh, tổn mình thì “oán”, trái tình thì “hiềm”. Nếu đọc bình thanh, thì tổn thương mình chưa trọng tâm, tích chứa thù lớn. An lạc hạnh còn là bỏ cái vui thuận hợp với mình, hưởng chi tạo mới hận không oán. Kinh Đại Tập nói: Thời quá khứ có vua La-sát ở vào đời đức Phật Câu-lưu-tôn xuất gia trong Phật pháp, phát Bồ-đề tâm tụng trì kinh pháp Đại tiểu thừa mỗi thứ tám vạn bốn ngàn, do có ý hiềm khích Đầu-đà Tỳ-kheo nói không tụng kinh điển cũng như gốc cây còn lại sau khi đốn, do đó bị đọa địa ngục thọ đại khổ não. Từ địa ngục ra thì bị thọ thân La-sát, cuối hiền kiếp đến chỗ Phật mới thoát thân La-sát. Người thường còn vậy hưởng chi người tu hạnh an lạc, vì hoàng Đại thừa kinh điển tất nhiên hộ trì tiểu hạnh. Lại oán quái hiềm trách oán sâu hiềm cạn, cạn sâu đều xả mới thành chánh hạnh. Đây khẩu An lạc hạnh; trong đó cái gọi là tâm, là chế khẩu. “Quán các pháp không...”: Tâm đã trụ nơi lý Tất cánh không, là nêu lại hành pháp trước, cho nên quyết không chấp Đại mà khinh Tiểu, chỉ tùy thuận pháp tướng, lại thuận vật tình. Còn

không khiến thuận pháp mà trái vật tình, hướng chi khiến trái pháp mà lại trái cơ ư! Cho nên từ “Nếu không thấy...”: là chỉ đáp pháp Đại thừa, tùy nghĩa mà đáp có ba: là ba thứ ngữ, trí giả ngữ tức có thể đáp, vương giả ngữ, người giả ngữ tức không thể đáp. Không nên dùng Viên hạnh để quở trách Biệt, kinh tuy chỉ nói người học Phật đạo, do Tạng Thông Bồ-tát tuy cũng cầu Phật mà cùng Tiểu đồng, còn thuộc Tiểu nhiếp. Đã nói cầu đoản, do quyền có đoản cho nên như vậy.

“Tỳ-kheo...” là nói quở trách Thông: bốn chúng thông có tam thừa, cách đạo rất xa. “Lại nói Biệt”: Do trong Thông giáo lại có biệt cơ. “Đắm chìm không...” là từ chối giải thích thông. Lẽ nào Dũng xuất Bồ-tát bỏ xứ còn đều không biết nhất nhân làm sao khiến tu các hạnh đây được ư! Hướng chi người chưa xuất dự định thuyết hạnh ư! Hướng lại xuất rồi phó mạng hoàng trì, không thấy lại khiến có tu Hành xứ. Lại kinh cũng không nên hý luận các pháp, trong đây không cần dẫn Trung luận Quán Pháp phẩm, kiến luận, ái luận, kia chính là Thông thuộc lậu hoặc của tam giới. Cũng không cần dẫn Tịnh Danh kiến Khổ đoạn Tập, tức là hý luận. Đây chính biệt bài xích người Tiểu thừa quả. Lại không nên dẫn Đại luận hoặc nói phi hữu phi vô, là pháp hý luận và câu thứ tư gọi là hý luận hủy báng v.v... Nay ngăn cấm các hý luận làm chướng ngại An lạc hạnh mà thôi. Cho nên biết giải thích nghĩa cần phải vọng bản kinh, bỏ cạn theo sâu chưa gọi là đúng lý. Chỉ và Quán hai hạnh đều có bốn: Trong đây hai hàng đầu tụng Chỉ bốn, tiếp ba hàng tụng Quán bốn. Đầu, Chỉ bốn:

- 1) Một hàng đầu tụng hạnh thứ nhất lia ganh, nịnh.
- 2) Một câu tụng hạnh thứ hai lia khinh mạn.
- 3) Một câu tụng hạnh thứ tư lia tranh cạnh.
- 4) Nửa hàng tụng hạnh thứ ba lia não loạn.

Tiếp, ba hàng tụng Quán bốn:

- 1) Một hàng đầu tụng ý thứ nhất đại bi.
- 2) Một hàng tụng ý thứ ba: đại sư.
- 3) Hai câu tụng ý thứ hai: từ phụ.
- 4) Hai câu tụng ý thứ tư: đẳng thuyết.

Chỉ vì kia đều từng phát tâm: Do đều đã từng phát tâm thiên tiểu, Nhập thật không xa thông thành Đại cơ tức cảnh Từ. Cảnh Bi đây nhiếp hết thủy trong tam giới. Trong văn đã không nói xuất gia thì biết là người lưu chuyển trong tam giới. Kinh tuy chỉ nói chẳng phải Bồ-tát, mà dùng Đại lệ Tiểu, thì nghiệm biết cũng không phát Tiểu, căn cứ trước thì Đại tiểu đều là cảnh từ. Nên biết ban vui bạt khổ tùy nêu một bên,

cho nên đều giải thích ngăn ngại, khiến thông Đại chỉ. Kinh nói “Không nghe không biết...”: là căn cứ lý mà nói. Thiên cũng nên có “không hỏi không tin...”. Viên cũng nên có “Không nghe không biết...”.

Hỏi: Làm sao biết được ba trước là Quyền, ba sau là Thật?

Đáp: Chuẩn theo văn chánh phát thệ, chỉ nêu ba sau mà là kinh ấy.

“Kinh dùng thân thông...”: Hai lực chỉ là phước trí hai nghiêm sâu quán nhà và áo Như Lai. “Cùng làm sức đại thiện tịch”: Bất khởi tức là áo, hiện nghi tức là nhà.

Nói “Tám vạn...”: Chỉ là Tiểu thừa tám vạn mà thôi! Như Câu-xá nói: Mâu-ni thuyết pháp uẩn số có tám mươi ngàn, chưa liên quan với Đại. “Thứ năm tùy công”: Đầu từ Thất hiền cuối đến La-hán đều có phần định tuệ. “Thành tức Niết-bàn”: Tức quả thứ tư. “Đắc hữu lậu”: Là pháp Hiền vị. Tiếp, trong thí dụ Lục hợp thứ lớp hợp sáu: Đầu hợp đầu, “Mà các...”: hợp thứ hai, “Như Lai...”: hợp thứ ba, “Kia có...”: hợp thứ tư, “Trong bốn...”: hợp thứ năm, “Mà không...”: hợp thứ sáu. Trong phần hợp cho hạt châu, kinh nói: “Thấy Hiền, Thánh...”. Kinh Đại Tập nói: Biết Khổ thì hoại ám ma, đoạn Tập thì lìa phiền não ma, chứng Diệt thì lìa tử ma, tu Đạo thì hoại thiên tử ma. Nay không nói thiên tử ma, là do Tiểu thừa phần nhiều đoạn ba thứ ma nhưng chưa hoại ma thiên tử, nhưng có nghĩa hoại. Kinh nói “Có Đại...”: Như Lai thấy Tiểu thừa Hiền Thánh đây đã trừ nhân quả giới nội gọi là cùng ấm chiến (đấu) đến sau Bát-nhã gọi là công trạng lớn. Cho nên ba độc... lại tại trong Tiểu thừa. Thời sau đó trường thông nói hoan hỷ. Trong phiền não chướng đầu tiên lại có ba: Tức tham... ba độc. Tiếp mười sáu hàng nói tất cả, tức căn cứ dưới giải thích tất cả. Đầu thì từ Thập tín cuối thì đến Diệu giác. Cho nên biết ba hoặc chỉ tại Dục giới ba độc thô mà thôi! Do Thập tín trừ đủ hoặc tam giới, dưới còn có Kiến Tư... ba hoặc, cho nên nói tất cả. Do tất cả nói thông thân ba hoặc đều chuyển.

An lạc đã là hạnh của Như Lai, vì người hoằng kinh dự biểu quả thành, cho nên biết lực hoằng kinh kia chẳng phải nhỏ.

Hỏi: Vì sao đến đây liền tán thán giáo ư?

Đáp: Đây tại cuối tích môn lưu thông. Trước đã nêu sau khi Phật diệt độ thì hoằng kinh công sâu. Cổ Phật chứng kinh Phật nay thành đạo. Hai vạn tám mươi vạn ức cõi này phương khác tuyên thông lợi ích không thể tính lường. Người thấu hoạch công vi diệu bởi do pháp thật, cho nên cuối phần lưu thông lập lại biện rõ sở thông. Sở thông là gì? Ba chu khai hiển cho nên nêu Luận vương uy phục binh chúng được công

trạng. Công trạng có đại tiểu, cho nên ban cho không đồng. Sau bốn hạnh đây lại kết thành, hiển bốn hạnh công thành. Năng hành hạnh đây kiêm sức hoàng kinh, hóa công trở về mình, quả tướng hiển ở trước, cho nên khiến đại sĩ sát na mộng vượt qua ức đời, tiêu biểu một đời hoàng giáo công siêu vượt nhiều kiếp. Đầu tiên trong Thập tín đã nói từ bi, lại nói chánh kiến và Vô si. Từ bi là hoàng thế tự phát, Chánh kiến Vô si là giới nội chân thành, tức không có Kiến, Tu hai hoặc. Trong Trụ đã nói “thấy Phật”, là tiêu biểu tự mình sẽ đắc tám tướng tức giai vị phần chân Vô sinh nhẫn. Trong kiến thân xứ tiêu biểu nhập thật, tán thán hoan hỷ để tiêu biểu nhập Hoan hỷ trụ. Trong phát tâm kiến cùng sơ địa đồng, cho nên cũng nói “hỷ”. Đắc tam tổng trì đủ tam bất thoái, Đức Phật biết nguyên do được thọ ký. Phần dưới nói được thọ ký, có thể biết. Tu tập nói “Hành”, trước không gì không hành, không biết mà biết đến đây rất ráo được gọi là “Hành”, “Chứng chư thực tướng...”: Nói “chư” chính là tiêu biểu đoạn ba mươi phẩm. Nói “Vô cấu”: Sơ trụ đã đắc, là thuận Đại kinh, lại từ Sơ địa. Nếu nói nhập Kim cang định, nghĩa đương Đẳng giác, hợp trong địa thứ mười. Trong đây nêu “Tín... năm căn” cho đến “Tám chánh”, là giải thích Phật đạo. Đạo sở hành không vượt qua bảy khoa, tùy cần lược nêu bốn khoa sau Tín.

